TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2018/DS-ST.
Ngày: 20/6/2018.
V/v "Đòi lại tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Nam Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Vũ Thị Tứ.

2/ Bà Võ Thị Gái.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Ngô Thị Hằng Nga – cán bộ Tòa án nhân dân Quận 2.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 2 xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 83/2017/TLST-DS ngày 19 tháng 04 năm 2017, về việc "Đòi lại tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2018/QĐST-DS ngày 09 tháng 5 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 54/2018/QĐST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH xây dựng T.

Địa chỉ: phường B, Quận A, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1993 là đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 02/02/2018 của Công ty TNHH xây dựng T).

2. Bị đơn: Công ty TNHH sản xuất thương mại V.

Địa chỉ: phường X, Quận Y, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp: ông Phạm Thế Q, sinh năm 1973 là đại diện theo pháp luật. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Công ty TNHH xây dựng T có bà Nguyễn Thị Th là đại diện theo ủy quyền trình bày như sau:

Ngày 21/3/2017, Công ty TNHH xây dựng T có mua 01 lô sắt trị giá 36.215.001 đồng (làm tròn là 36.300.000 đồng) của công ty TNHH thương mại và sản xuất Thép Việt nhưng vì sơ suất của kế toán nên Công ty TNHH xây dựng T đã chuyển khoản nhầm số tiền trên qua một công ty khác là Công ty TNHH sản xuất thương mại V, số tài khoản 53279649 mở tại Ngân hàng Á Châu, phòng giao dịch Cát Lái, Quận 2. Công ty TNHH sản xuất thương mại V có địa chỉ tại phường X, Quận Y, Thành phố H do ông Phạm Thế Q làm giám đốc.

Sau đó Công ty TNHH xây dựng T nhờ ngân hàng kiểm tra giao dịch thì được báo đã thực hiện thành công và không thể hoàn trả lại tiền mặc dù tài khoản này đã phong tỏa và từ lâu không còn giao dịch. Công ty TNHH xây dựng T cũng đã tìm hiểu, liên hệ Công ty TNHH sản xuất thương mại V để xin hoàn lại số tiền nhưng được biết là công ty này đã không còn hoạt động trên địa bàn đăng ký kinh doanh và hồ sơ thuế báo là tạm ngưng hoạt động. Công ty TNHH xây dựng T cũng đã cố gắng tìm người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH sản xuất thương mại V là ông Q cũng không có cách nào liện hệ được.

Vì vậy, Công ty TNHH xây dựng T khởi kiện Công ty TNHH sản xuất thương mại V tại Tòa án nhân dân Quận 2, yêu cầu họ trả lại cho Công ty TNHH xây dựng T số tiền đã chuyển khoản nhầm là 36.300.000 đồng.

Bị đơn Công ty TNHH sản xuất thương mại V: đã được Tòa án tiến hành tống đạt niêm yết hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng đương sự vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng tại các buổi làm việc, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, phiên hòa giải và phiên tòa.

* Tại phiên tòa:

Nguyên đơn Công ty TNHH xây dựng T có bà Nguyễn Thị Th là đại diện theo ủy quyền trình bày:

Công ty TNHH xây dựng T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Công ty TNHH sản xuất thương mại V trả lại cho Công ty TNHH xây dựng T số tiền đã chuyển khoản nhầm là 36.300.000 đồng, trả một lần ngay sau khi án của Tòa có hiệu lực pháp luật. Công ty TNHH xây dựng T không yêu cầu Công ty TNHH sản xuất thương mại V trả lãi phát sinh của số tiền 36.300.000 đồng kể từ ngày 21/3/2017 đến ngày hôm nay.

Chủ tọa phiên tòa đã công khai các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và các chứng cứ do Tòa án tiến hành thu thập theo quy định của pháp luật.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên – Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Vụ án đã được Tòa án nhân dân Quận 2 thụ lý và Thẩm phán xác định quan hệ tranh

chấp là đúng thẩm quyền. Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, tuy nhiên cần lưu ý về thời hạn giải quyết hồ sơ. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung yêu cầu của đương sự: đề nghị Tòa án nhân dân Quận 2 chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng, tranh luận giữa các đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Xét nội dung khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án xác định đây là vụ án dân sự về tranh chấp "Đòi lại tài sản".

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Do bị đơn có địa chỉ đăng ký kinh doanh tại Quận 2 nên căn cứ khoản 2 điều 26; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 2.

[3] Về tố tụng:

Trong quá trình tố tụng, Tòa án đã tiến hành tống đạt niêm yết các văn bản tố tụng cho các đương sự đầy đủ và theo đúng quy định của pháp luật.

Bị đơn Công ty TNHH sản xuất thương mại V đã được Tòa án triệu tập và tống đạt niêm yết hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 tham gia phiên tòa sơ thẩm thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Xét phạm vi giải quyết của vụ án: Bị đơn không có yêu cầu phản tố đối với nguyên đơn trong vụ án nên Hội đồng xét xử chỉ giải quyết trong phạm vi các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Xét việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ: Nguyên đơn đã được tiếp cận các chứng cứ, bị đơn đã được tống đạt niêm yết thông báo thụ lý, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và không ai có yêu cầu, khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử giải quyết vụ án căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được giao nộp, tiếp cận, công khai là đảm bảo nguyên tắc cung cấp chứng cứ và nghĩa vụ chứng minh trong vụ án dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 6, Điều 91, 91, Điều 95, 96 và Điều 210 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn:

Yêu cầu Công ty TNHH sản xuất thương mại V trả lại cho Công ty TNHH xây dựng T số tiền đã chuyển khoản nhầm là 36.300.000 đồng, trả một lần ngay sau khi án của Tòa có hiệu lực pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ "Biên bản giao nhận hàng hóa" ngày 21/3/2017 giữa Công ty TNHH thương mại và sản suất Thép Việt và Công ty TNHH xây dựng T và Hóa đơn giá trị gia tăng ngày 21/3/2017 của Công ty TNHH thương mại và sản suất Thép Việt thì Công ty TNHH xây dựng T có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH thương mại và sản suất Thép Việt số tiền 36.300.000 đồng. Theo giấy "Ủy nhiệm chi" ngày 21/3/2017 của Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Saigonbank xác nhận Công ty TNHH xây dựng T đã chuyển khoản cho Công ty TNHH thương mại và sản suất Thép Việt số tiền 36.300.000 đồng. Như vậy, việc Công ty TNHH xây dựng T phải chuyển khoản số tiền 36.300.000 đồng trong ngày 21/3/2017 để thanh toán tiền mua hàng là sự việc có thật và cần thiết.

Tra cứu thông tin doanh nghiệp Công ty TNHH sản xuất thương mại V trên trang thông tin điện tử của Tổng cục thuế - Bộ Tài chính thì Công ty TNHH sản xuất thương mại V đã "*ngừng hoạt nhưng chưa hoàn thành thủ tục đóng mã số thuế*". Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng hoạt động của doanh nghiệp tại Ủy ban nhân dân phường Bình Trưng Tây, Quận 2 nơi Công ty TNHH sản xuất thương mại V đăng ký địa chỉ đặt trụ sở doanh nghiệp có kết quả *"Công ty TNHH sản xuất thương mại V, địa chỉ: phường X, Quận Y, Thành phố H không còn hoạt động tại chỉ trên"*. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định Công ty TNHH sản xuất thương mại V đã ngừng hoạt động từ lâu.

Theo giấy "Ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền, thư, điện" số 149 ngày 21/3/2017 của Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Saigonbank và kết quả trả lời xác minh của Ngân hàng thương mại cổ phần Á châu – phòng giao dịch Cát Lái theo Công văn số 169/PXM ngày 21/3/2018 của Tòa án nhân dân Quận 2: *"ACB Cát Lái xác nhận: Tài khoản 53279649 có nhận số tiền 36.300.000 đồng vào ngày 21/3/2017 từ Công ty TNHH xây dựng T. Hiện tài khoản 53279649 còn số tiền trên. Hiện tại tài khoản đang bị phong tỏa theo yêu cầu Công an"* thì có đủ căn cứ xác định sự việc Công ty TNHH xây dựng T chuyển khoản nhầm cho Công ty TNHH sản xuất thương mại V số tiền 36.300.000 đồng là có thật.

Tòa án nhân dân Quận 2 đã tống đạt hợp lệ cho Công ty TNHH sản xuất thương mại V các văn bản tố tụng thông báo cho Công ty TNHH sản xuất thương mại V biết về việc nguyên đơn Công ty TNHH xây dựng T khởi kiện đòi lại số tiền chuyển khoản nhầm là 36.300.000 đồng trên nhưng Công ty TNHH sản xuất thương mại V không đến Tòa và cũng không gửi văn bản có ý kiến phản hồi lại yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Vì vậy, Tòa án nhân dân Quận 2 căn cứ vào các tài liệu do nguyên đơn Công ty TNHH xây dựng T cung cấp xác định việc Công ty TNHH xây dựng T chuyển khoản nhầm số tiền 36.300.000 đồng cho Công ty TNHH sản xuất thương mại V là có thật, Hội đồng xét xử

chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn Công ty TNHH sản xuất thương mại V phải trả lại cho nguyên đơn số tiền 36.300.000 đồng.

Xét thấy, việc Công ty TNHH sản xuất thương mại V giữ số tiền 36.300.000 đồng của nguyên đơn đã lâu là làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu Công ty TNHH xây dựng T buộc Công ty TNHH sản xuất thương mại V phải trả ngay số tiền trên một lần ngay sau khi bản án của Tòa có hiệu lực pháp luật.

Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của Công ty TNHH xây dựng T không yêu cầu Công ty TNHH sản xuất thương mại V trả lãi phát sinh của số tiền 36.300.000 đồng kể từ ngày 21/3/2017 đến ngày Tòa xét xử vụ án 20/6/2018.

[5] Xét ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên – Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2:

Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên về nội dung vụ án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

[6] Về án phí:

Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận, nên bị đơn Công ty TNHH sản xuất thương mại V phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 1.815.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 5; khoản 1 Điều 6; khoản 2 Điều 21; khoản 2 điều 26; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 1 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91, 92; Điều 95, 96; Điều 210; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 181, 274, 468 của Bộ luật dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 2; Điều 6, 7; Điều 9; Điều 26; Điều 30; Điều 35; Điều 53 và Điều 105 của Luật thi hành án dân sự;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH xây dựng T:

Buộc Công ty TNHH sản xuất thương mại V trả lại cho Công ty TNHH xây dựng T số tiền 36.300.000 đồng (ba mươi sáu triệu ba trăm ngàn đồng). Trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty TNHH xây dựng T không yêu cầu Công ty TNHH sản xuất thương mại V trả lãi phát sinh của số tiền 36.300.000 đồng kể từ ngày 21/3/2017 đến ngày 20/6/2018.

Kể từ ngày Công ty TNHH xây dựng T có đơn yêu cầu thi hành án nếu Công ty TNHH sản xuất thương mại V chưa thi hành hoặc thi hành không đầy đủ số tiền nêu trên thì hàng tháng Công ty TNHH sản xuất thương mại V còn phải trả tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành tại thời điểm thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: 1.815.000 đồng Công ty TNHH sản xuất thương mại V phải chịu.

Hoàn trả cho Công ty TNHH xây dựng T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 905.375 đồng theo biên lai số 0004960 ngày 19/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

- Thời hạn kháng cáo bản án của Công ty TNHH xây dựng T là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Thời hạn kháng cáo bản án của Công ty TNHH sản xuất thương mại V là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

- Thời hạn kháng nghị bản án của Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 là 15 ngày, của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là 01 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *Tòa án nhân dân TP.HCM;*
- *Viện kiểm sát nhân dân Quận 2;*
- *Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2;*
- *Lưu VT, hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Tạ Nam Phương